

Thực trạng phát triển kinh tế hộ nông dân ở Việt Nam và giải pháp phát triển

Huỳnh Tấn Hưng

Trường Đại học Kinh tế - Luật

Tóm tắt: Đến nay, việc chuyển nền nông nghiệp tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hóa ở nông thôn nước ta thực sự là cuộc cách mạng lớn trong tư duy và cách làm nông nghiệp. Những thành tựu của kinh tế hộ tạo tiền đề cho nước ta đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ khóa: Kinh tế hộ, nông thôn Việt Nam, phát triển bền vững.

1. Những thành tựu của sự phát triển kinh tế hộ gia đình hiện nay

Thứ nhất, lĩnh vực hoạt động của các hộ nông thôn ngày càng đa dạng. Đến nay, kinh tế hộ gia đình đã trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. Kết quả là nhiều hộ nông dân đạt doanh thu/ năm lên tới hàng tỷ đồng, lợi nhuận/ năm trên 1 tỷ đồng, thậm chí có hộ đạt 5.6 tỷ đồng [7, tr.2]. Vay cơ cấu thu nhập của hộ chuyển dịch theo hướng tốt.

Bảng 1: Cơ cấu hộ gia đình khu vực nông thôn phân theo ngành

	2001		2006		2011	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Tổng số hộ	13.065.796	100	1.376.472	100	15.347.921	100
Nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản	10.573.796	80,9	9.783.644	71,1	9.515.835	62,1
Công nghiệp - xây dựng	752.204	5,8	1.401.943	10,2	2.260.870	14,7
Dịch vụ	1.381.121	10,6	2.054.193	14,9	2.828.203	18,4
Khác	358.704	2,7	528.692	3,8	742.993	4,8

Nguồn: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp, thủy sản 2001, 2006 và 2011.

Thứ hai, cơ cấu thu nhập của hộ có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Sau 10 năm đổi mới tỷ trọng hộ có nguồn thu từ nông nghiệp trong tổng thu nhập giảm và tỷ trọng hộ có nguồn thu từ các hoạt động phi nông nghiệp tăng. Như thế, các hộ gia đình đang dần dần thoát khỏi sự lệ thuộc vào tự nhiên nên giảm bớt được những rủi ro trong sản xuất và đời sống.

Thứ ba, vốn tích lũy bình quân/ hộ ở khu vực nông thôn. Cứ sau 5 năm vốn tích lũy này lại tăng hơn gấp đôi, kể cả ở những vùng không có điều kiện tự nhiên thuận lợi như Trung du và Miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung. Năm 2001, vốn tích lũy bình quân/ hộ đạt hơn 3.2 triệu đồng; năm 2006, hơn 6.65 triệu đồng (tăng 2.1 lần); năm 2011, 16.84 triệu đồng (gấp 2.5 lần năm 2006).

Bảng 2: Vốn tích lũy bình quân/ hộ khu vực nông thôn trong các năm 2001, 2006, 2011
Đơn vị tính: 1.000 đồng

	2001	2006	2011
Cả nước	3.231,2	6.655,2	16.843,7
Đồng bằng sông Hồng	3.189,5	7.604,9	21.639,8
Trung du và miền núi phía Bắc	3.602,0	7.204,2	9.110,7
Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung	6.555,7	11.707,9	12.855,2
Tây Nguyên	2.479,4	5.137,4	15.851,3
Đông Nam Bộ	4.271,2	9.354,6	24.163,4
Đồng bằng sông Cửu Long	3.856,3	7.723,4	20.584,2

Nguồn: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp, thủy sản 2001, 2006 và 2011

Thứ tư, số lượng hộ gia đình kinh doanh cá thể tại

khu vực nông thôn tăng nhanh, tốc độ của giai đoạn sau (2006 - 2011) là 11.5% so với giai đoạn trước (2001 - 2005) 5.38%. Trong giai đoạn 2006 - 2011, sự gia tăng các hộ kinh doanh trên cả nước khá đều, cao nhất ở Đông Nam bộ, thấp nhất ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Thứ năm, cơ cấu hộ đã có sự chuyển dịch theo hướng hiện đại. Vì sự giảm khá nhanh của nhóm hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản (NN, LN, TS) và sự tăng lên của nhóm hộ công nghiệp - xây dựng (CN - XD) và dịch vụ (DV) tăng dần.

Thứ sáu, cơ cấu hộ cần đẩy mạnh xây dựng theo mô hình "mỗi làng xã một sản phẩm" gắn với nông thôn mới và thích ứng biến đổi khí hậu. Mô hình này được xuất phát từ kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2013 - 2016 tăng trưởng mỗi năm 1 tỉ USD, riêng năm 2016 đạt trên 32 tỉ USD.

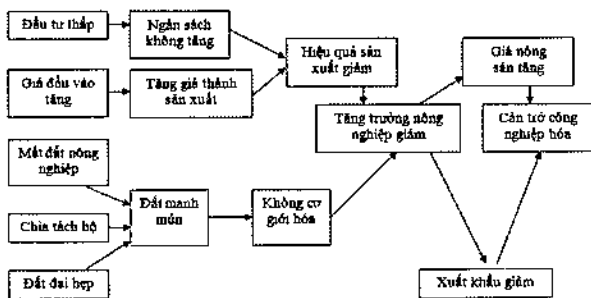
2. Những hạn chế trong sự phát triển bền vững của kinh tế hộ gia đình

Thứ nhất, tình trạng "cánh kéo giá" bất lợi cho nông nghiệp kéo dài nhiều năm. Năm 2006, vốn tích lũy bình quân của một hộ nông nghiệp là 5 triệu đồng, bình quân một hộ nông nghiệp sử dụng 0.63 ha đất sản xuất, quá nhỏ bé, để tiến lên sản xuất lớn hiện đại. Cả nước có 113,7 ngàn trang trại, chỉ chiếm hơn 1% tổng số hộ nông - lâm - ngư nghiệp của cả nước. Bình quân một trang trại sử dụng 4.5 ha đất nông - lâm nghiệp và thủy sản (tương đương một hộ nông dân nhỏ của Thái Lan). Với tình trạng đầu tư và tích lũy thấp kém như vậy, một nông thôn bị tàn phá sau nhiều năm chiến tranh và xác xơ vì kinh tế kế hoạch không có thể tự tái sản xuất mở rộng, phát triển công nghệ và chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

Thứ hai, nông nghiệp suy giảm sẽ làm tăng giá nông sản, làm giảm mức lương thực tế của lao động xã hội, trực tiếp cản trở công nghiệp hóa. Khi GDP nông nghiệp chỉ còn 15% GDP, ngân sách nhà nước mới có thể có sức tăng đầu tư vực lại mức tăng trưởng nông nghiệp đủ đáp ứng nhu cầu tiếp tục phát triển

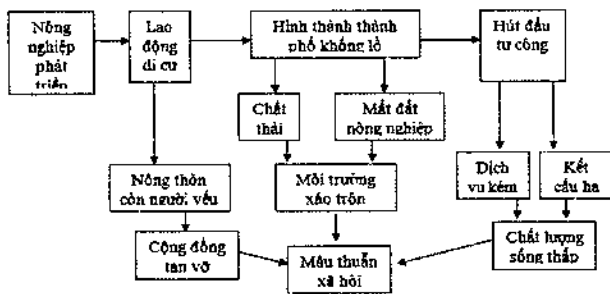
công nghiệp. Đến lúc đó, đối với một số mặt hàng nông sản quan trọng như cây hàng năm, lương thực, chăn nuôi gia cầm..., Nếu cơ chế thị trường không vận hành thuận lợi, quy mô đất đai sản xuất khó mở rộng, dân số tăng lên, hộ gia đình chia tách thêm, đất chuyển nhanh khỏi nông nghiệp thì giá đất nông thôn sẽ lên cao, Việt Nam rơi hẳn vào "bẫy quy mô sản xuất nhỏ". Tại các đồng bằng đông dân, rất nhiều hộ gia đình nông dân nông thôn trong tương lai chỉ còn tham gia rất ít vào nghề nông nhưng vẫn giữ và bỏ đất lãng phí. Từ đó, ngay trong nông thôn, mâu thuẫn xã hội sẽ tăng dần giữa trang trại lớn và hộ tiểu nông, giữa vùng sản xuất nhỏ cho nhu cầu trong nước và các vùng sản xuất lớn, trang trại xuất khẩu, giữa người chủ đất và người làm thuê [9, tr.172 - 173].

Hình 1: Tương lai nông nghiệp Việt Nam nếu tiếp tục phát triển theo xu thế trước đây sẽ làm cho ngành xuất khẩu giảm



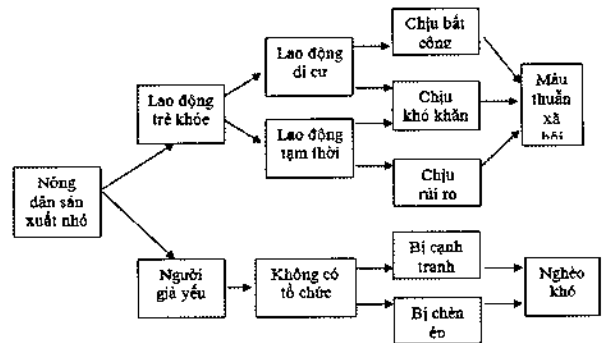
Thứ ba, hộ tiểu nông sản xuất nhỏ, vừa sản xuất nông nghiệp vừa tìm việc làm thêm. Hàng chục triệu cư dân nông thôn sẽ chuyển đến đô thị xung vào đội quân "lao động không chính thức" thu nhập thấp, cuộc sống bấp bênh... Số dân nông hộ còn lại ở nông thôn rất đông, chủ yếu là hộ tiểu nông sản xuất nhỏ, vừa sản xuất nông nghiệp vừa tìm việc làm thêm. Do đó, tình trạng sốt giá vật tư, ép giá nông sản đã xảy ra trước đây sẽ trở nên nghiêm trọng trong tương lai. Hiệu quả và khả năng cạnh tranh nông nghiệp càng sút kém. [9, tr.174-177].

Hình 2: Tương lai nông thôn và đô thị Việt Nam nếu tiếp tục phát triển theo xu thế trước đây sẽ dẫn đến mâu thuẫn xã hội



Thứ tư, nông hộ sản xuất nhỏ sẽ dẫn đến mâu thuẫn xã hội khi họ trở nên nghèo khó. Nếu xu hướng trước đây chậm giải quyết thì trong hơn 20 năm tới tính thế sẽ phức tạp hơn nhiều và nông thôn sẽ là nơi không ai muốn ở, nông nghiệp sẽ không ai muốn đầu tư vào, đe dọa sự thành công của quá trình công nghiệp hóa, thậm chí đe dọa ổn định xã hội.

Hình 3: Tương lai nông dân Việt Nam với nền sản xuất hàng hóa nông nghiệp nhỏ sẽ thật âm ảm



3. Một số giải pháp phát triển kinh tế hộ nông dân

Để nâng cao thu nhập cho nông dân và cư dân nông thôn nói chung, đồng thời đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn Chính phủ cần phải:

Thứ nhất, quyết tâm ban hành các chính sách thuận lợi để phát huy hiệu quả cơ chế thị trường nhằm chấm dứt "coi nhẹ nông nghiệp", vượt qua "bẫy sản xuất quy mô nhỏ": Nếu Chính phủ quyết tâm ban hành các chính sách thuận lợi sẽ huy động hiệu quả cơ chế thị trường, đẩy nhanh quá trình tập trung, chuyển nhượng, thuê mướn đất đai, làm nền tảng phát triển kinh tế trang trại, áp dụng rộng cơ giới hóa, tăng năng suất lao động, tăng khả năng cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp, nước ta sẽ vượt qua "bẫy sản xuất quy mô nhỏ", tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và tăng mức độ chuyên môn hóa trong tương lai.

Thứ hai, tích cực cải tổ hợp tác xã kiểu cũ chuyển sang hợp tác xã kiểu mới do xã viên làm chủ thực sự và phục vụ kinh hộ gia đình nông thôn. Nông dân giảm số lượng, tăng chất lượng và làm ăn giỏi trở thành nhà nông chuyên nghiệp với tay nghề cao. Còn hợp tác xã cũng được cải tổ căn bản, do xã viên thực sự làm chủ, phục vụ kinh tế hộ.

Thứ ba, kiên quyết điều hành gắn kết được nông nghiệp, nông thôn với công nghiệp và đô thị để tài nguyên, lợi ích và rủi ro được chia sẻ trong toàn nền kinh tế. Cải tạo giáo dục và kết cấu hạ tầng ở nông thôn sẽ đẩy nhanh tiến độ thu hút công nghiệp về nông thôn. Ở đây, doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng được nhiều thành viên hộ gia đình nông thôn và tạo được thu nhập và việc làm ở nông thôn, biến nông thôn thành thị trường của công nghiệp. Hơn nữa, khi lao động cư dân nông thôn đã "ly nông bất ly hương", kinh tế trang trại phát triển và phá được bẫy "quy mô sản xuất nhỏ". Đất tích tụ lại, lao động nông thôn dôi ra được đào tạo nghề tốt sẽ chuyển nhanh thành lao động công nghiệp và dịch vụ.

Thứ tư, có chính sách khuyến khích các hộ nông dân nhỏ sau khi chuyển nhượng đất đai chuyển thành người lao động có tay nghề hoặc chuyển thành các hộ sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Chính phủ cần mạnh dạn thay đổi chính sách đất đai, khuyến khích chuyển nhượng và cho thuê đất để tập trung phát triển

sản xuất trang trại quy mô lớn. Hiện chính sách đất đai mới chủ yếu điều chỉnh lại các quan hệ kinh tế - xã hội và ruộng đất trong nông nghiệp nông thôn. Trong khi nền kinh tế thị trường hiện đại đòi hỏi chính sách đất đai bao quát rộng và toàn diện trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, du lịch, quy hoạch, giao thông, kinh doanh bất động sản... chứ không bó hẹp trong nông nghiệp, nông thôn [13].

Thứ năm, xây dựng và phát huy sức mạnh của mối quan hệ giữa bốn nhà nông tạo ra nông phẩm hàng hóa và sản xuất các hàng thủ công mỹ nghệ theo đơn đặt hàng của nhà doanh nghiệp thu mua, chế biến và tiêu thụ. Nhà doanh nghiệp tổ chức lại nền sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn theo yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Các nhà khoa học sẽ thực hiện các đề tài khoa học, tạo ra những tiến bộ kỹ thuật để chuyển giao cho nông dân thông qua hệ thống khuyến nông. Nhà nước xử lý các mối quan hệ giữa nhà nông, nhà doanh nghiệp và nhà khoa học để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mỗi bên tham gia hợp tác.

Tóm lại, con đường đưa kinh tế nông hộ lên kinh tế trang trại nông, công, thương theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước là một nội dung quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp và hiện đại hóa nông thôn. Vì vậy, Chính phủ cần phát triển mạnh thị trường nông thôn, đưa kinh tế nông hộ và kinh tế trang trại dần dần trở thành tế bào của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, Chính phủ cũng luôn thúc đẩy quá trình liên doanh liên kết hợp quy luật và thực sự tôn trọng sự tự nguyện của các chủ hộ và chủ trang trại. Như thế, kinh tế nông hộ và kinh tế trang trại không chỉ là những đơn vị kinh tế tự chủ trong liên kết mà còn có tính độc lập cao trong kinh doanh./.

Tài liệu tham khảo

1. Martin Ravallion & Dominique van de Walle, 2008, "Đất đai trong thời kỳ chuyển đổi - Cải cách và nghèo đói ở nông thôn Việt Nam", NXB Thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông (Chủ biên), 2005, "Thể chế dân chủ và Phát triển nông thôn Việt Nam hiện nay", NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Đặng Mộng Lân, 2001, "Các công cụ quản lý môi trường", NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
4. Đặng Kim Sơn, 2008, "Nông nghiệp nông dân, nông thôn Việt Nam", NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Vũ Trọng Khải, 2015, "Phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay - Những trăn trở và suy ngẫm", NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Phạm Thị Cẩn, Vũ Văn Phúc, Nguyễn Văn Kỳ (Đồng chủ biên), 2002, "Kinh tế hợp tác trong nông nghiệp ở nước ta hiện nay", NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Mai Thị Thanh Xuân - Đặng Thị Thu Hiền, 2013, "Phát triển kinh tế hộ gia đình ở Việt Nam", Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh, tập 29, Số 3 (2013) 1 - 9.
8. L.Anh, 2017, Nông nghiệp "mỗi làng xã một sản phẩm", Báo Tuổi trẻ ngày 04/01/2017.
9. Đặng Kim Sơn, 2008, "Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công nghiệp hóa", NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
10. Nguyễn Từ, 2004, "Nông nghiệp Việt Nam trong phát triển bền vững", NXB CTQG - Sự thật, Hà Nội.
11. "Lao động và việc làm ở nước ta", Tạp chí Lao động và Xã hội, tháng 7/2003.
12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 1998, "Kế hoạch tổ chức thực hiện dự án trồng 5 triệu ha rừng 1998 - 2010", Hà Nội.
13. Lê Đình Thắng, Hoàng Cường, Vũ Thị Thảo, 2003, "Chính sách đất đai ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới", số 76-10/2003, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
14. Đỗ Kim Chung, 2010, "Vấn đề nông dân, nông nghiệp, nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay - Quan điểm và những định hướng chính sách", 35039.html, <http://www.vusta.vn/vl/news/thong-tin-su-kien-thanh-tuu-KH-CN/Van-de-nong-dan-nong-nghiep-nong-thon-trong-su-nghiep-cong-nghiep-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-hien-nay-quan-diem-va-nhung-dinh-huong-chinh-sanh-35039.html>.
15. Đặng Kim Sơn - Trần Công Thắng - Đỗ Liên Hương - Võ Thị Thanh Tâm - Phạm Thị Kim Dung, 2014, "Đổi mới chính sách nông nghiệp Việt Nam, Bối cảnh - nhu cầu và triển vọng", NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.